

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, 213, 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 01/2023/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2023, về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Ông **Trần Công M**, sinh năm 1986

HKTT: KDC Long Thịnh. Phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Bà **Văn Thị Mộng T**, sinh năm 1989

Địa chỉ: KDC Long Thịnh. Phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Trần Công M và bà Văn Thị Mộng T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Theo giấy chứng nhận kết hôn số: 192, ngày 29/11/2016 trên cơ sở tự nguyện. Hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Sau nhiều lần hàn gắn không thành nên ông, bà thống nhất thuận tình ly hôn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha, mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, hòa giải đoàn tụ

không thành. Tại phiên hòa giải, ông M và bà T thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được vấn đề nuôi con, chăm sóc con, thỏa thuận được việc giải quyết về tài sản chung và nợ chung, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Trần Công M và bà Văn Thị Mộng T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chúng tôi có 01 con chung tên Trần Bá D (nam); sinh ngày 21/02/2019. Cả hai thống nhất sau khi ly hôn ông M sẽ là người trực tiếp nuôi con, bà T cấp dưỡng hàng tháng mỗi cháu là 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà T theo quy định, không ai có quyền cản trở.

- **Về tài sản chung:** Cả hai thống nhất tự thỏa thuận. Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- **Về nợ chung:** Cả hai thống nhất không có. Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- **Về lệ phí giải quyết việc dân sự:** Ông M và bà T mỗi người phải nộp 150.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí mà ông M và bà T đã nộp thành án phí.

Xét thấy, ông M và bà T đã thật sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận của ông, bà là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Trần Công M và bà Văn Thị Mộng T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Có 01 con chung tên Trần Bá D (nam); sinh ngày 21/02/2019. Cả hai thống nhất sau khi ly hôn ông M sẽ là người trực tiếp nuôi con, bà T cấp dưỡng hàng tháng mỗi cháu là 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà T theo quy định, không ai có quyền cản trở.

- **Về tài sản chung:** Cả hai thống nhất tự thỏa thuận. Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- **Về nợ chung:** Cả hai thống nhất không có. Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- **Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình:** Ông Trần Công M và bà Văn Thị Mộng T mỗi người phải nộp 150.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí ông M và bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008882 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND Q. C;
- Tòa án ND TPCT;
- CQ THA quận C;
- UBND xã Thanh Đông, huyện Tân Hiệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Trung Hiến